

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH03245** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Thuế**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021621	Nguyễn Thị Liễu	Đào	15/08/2007			9	7	5.0	6.0	6.0		7.0		6.7
2	2253403021626	Lê Thị Hồng	Lam	05/06/2007			9	6	6.0	8.0	6.0		7.0		7.0
3	2253403021627	Phan Vũ	Luân	13/04/2007			7	6	5.0	7.0	6.0		8.0		7.3
4	2253403021629	Lê Ngọc Hồng	Nga	13/12/2006			7	9	7.0	10.0	6.0		9.0		8.5
5	2253403021630	La Mỹ	Nhàn	31/03/2003			10	10	8.0	10.0	10.0		10.0		9.8
6	2253403021631	Nguyễn Thị	Nhanh	21/09/2004			10	10	7.0	6.0	6.0		9.5		8.6
7	2253403021632	Vương Ngọc Yến	Nhi	29/06/2007			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2253403021633	Nguyễn An	Ninh	26/08/2007			6	6	6.0	5.0	5.0		8.0		7.0
9	2253403021635	Nghiêm Tấn	Phúc	28/11/2006			7	6	6.0	6.0	6.0		8.0		7.3
10	2253403021642	Lý Trần Minh	Thư	22/08/2007			7	8	5.0	6.0	9.0		8.3		7.7
11	2253403021644	Mai Thị Cẩm	Tiên	06/08/2006			7	8	6.0	7.0	6.0		8.3		7.6
12	2253403021648	Trần Thị Huyền	Trân	12/11/2007			7	7	6.0	6.0	6.0		8.3		7.5
13	2253403021649	Trương Thị Huyền	Trân	19/05/2005			6	6	6.0	6.0	8.0		9.0		8.0
14	2253403021650	Đỗ Thị	Tuyền	23/05/2007			7	6	7.0	6.0	9.0		7.0		7.1
15	2253403021651	Huỳnh Bảo	Yến	20/09/2007			7	6	6.0	7.0	9.0		7.0		7.1
16	2253403021653	Nguyễn Hoàng	Long	06/09/2004			6	6	5.0	6.0	7.0		7.0		6.6

Châu Đốc, ngày 12 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hạnh Dao